

**PHÒNG TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-02-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

2. Bà Hoàng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn Tài E, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ I, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Nhã C, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ I, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02-10-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn Tài E trình bày:

Anh và chị Nguyễn Ngọc Nhã C tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức đám cưới từ năm 2017, đăng ký kết hôn ngày 13/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Đến tháng 4/2019, giữa anh và chị Nhã C xảy ra mâu thuẫn, chị Nhã C bỏ nhà đi cho tới nay không thấy quay về. Sau đó anh có yêu cầu thủ tục tuyên bố một người mất tích và được Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây

Ninh ban hành Quyết định số 19/2023/QĐDS-ST ngày 07-9-2023, chấp nhận yêu cầu của anh tuyên bố chị Nguyễn Ngọc Nhã C mất tích.

Vợ chồng ly thân đã lâu nay anh không còn tình cảm với Nhã C nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc Nhã C.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Ngọc Nhã C vắng mặt không có lời trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T Em.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đỗ Văn T Em phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Đỗ Văn T Em yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Ngọc Nhã C, chị Nhã C có nơi cư trú tại tổ I, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

[1.2] Chị Nguyễn Ngọc Nhã C vắng mặt không lý do; anh Tài E có yêu cầu xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nhã C và anh Tài E

[2] Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn T Em và chị Nguyễn Ngọc N Ca chung sống vợ chồng từ năm 2017, có đăng ký kết hôn UBND xã Suối Đá nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Anh Tài E và chị Nhã C phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, chị Nhã C bỏ địa phương đi đến nay không thấy về, không rõ địa điểm mới, không rõ thời gian trở về. Anh Tài E đã có yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Nhã C và Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu chấp nhận yêu cầu ban hành Quyết định số 19/2023/QĐDS-ST ngày 07-9-2023, tuyên bố chị Nguyễn Ngọc Nhã C mất tích.

Nhận thấy mục đích hôn nhân của anh Tài E và chị Nhã C không đạt được, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tài E.

[3] Về con chung: Anh Tài E khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tài E khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì Anh Tài E là nguyên đơn nên phải chịu án phí là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T Em đối với chị Nguyễn Ngọc N Ca về “Tranh chấp ly hôn”.

Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn T Em được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc N Ca

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn T Em phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Tài E đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0013873, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh Tài E đã nộp xong.

4. Các đương sự không có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Suối Đá;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung